ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ LAM VỸ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21 /BC-UBND	*Lam Vỹ, ngày 07 tháng 03 năm 2025*

BÁO CÁO

Kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trên cổng DVCQG tháng 02 năm 2025 theo Quyết định 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi:

- UBND huyện Định Hóa;
- Phòng Nội vụ huyện Định Hóa;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các ban ngành đoàn thể;
- Các bộ phận chuyên môn;
- Các xóm trong toàn xã;

Thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử. UBND xã báo cáo kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử xã Lam Vỹ tháng 02 năm 2025, như sau:

1. Điểm số các trục nội dung Bộ chỉ số trên Cổng DVCQG

1.1. Điểm số trục nội dung Công khai minh bạch đạt **16,3/18 điểm tăng 5,8 điểm so với tháng 01/2025**

1.2. Điểm số trục nội dung Tiến độ giải quyết đạt **17,1/20 điểm, tăng 0,6 điểm so với tháng 01/2025**

1.3. Điểm số trục nội dung Dịch vụ công trực tuyến đạt **10/12 điểm, giữ nguyên điểm so với tháng 01/2025**

1.4. Điểm số trục nội dung Thanh toán trực tuyến đạt **9,8/10 điểm, giảm 0,2 điểm so với tháng 01/2025**

1.5. Điểm số trục nội dung Mức độ hài lòng đạt **17,7/18 điểm, tăng 0,2 điểm so với tháng 01/2025**

1.6. Điểm số trục nội dung Số hóa hồ sơ, kết quả TTHC đạt **21,1/22 điểm, giảm 0,7 điểm so với tháng 01/2025**

Điểm tổng hợp đạt **91,96/100 điểm tăng 5,76 điểm so với tháng 01/2025, xếp hạng 10/22 xã thị trấn**

2. Tổng hợp chi tiết số liệu của xã Lam Vỹ, huyện Định Hóa.

(*Chi tiết tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-indextinhthanhpho-tonghop.html và Phụ lục kèm theo)*

Trên đây là báo cáo thống kê số liệu Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử của UBND xã Lam Vỹ tháng 02 năm 2025 trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Đề nghị các bộ phận chuyên môn, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã có giải pháp khắc phục những nội dung còn thấp điểm./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND huyện Định Hóa
- Các cơ quan trên địa bàn;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ LAM VỸ H.ĐỊNH HOÁ T.THÁI NGUYÊN

Hạc Văn Luận

TỔNG HỢP
Kết quả thực hiện bộ chỉ số trên cổng DVCQG tháng 02 năm 2025

(Kèm theo Báo cáo số: 21 /BC-UBND ngày07 tháng 03 năm 2025 của UBND xã Lam Vỹ)

Số TT	Nội dung	Thống kê trên Cổng dịch vụ công quốc gia ngày 31/02/2025	
		Số liệu	Tỷ lệ (%)
I	**Công khai, minh bạch**		
1.1	Số TTHC công khai trên Cổng DVC quốc gia/tổng số TTHC	1.809/1.809	100%
1.2	Số hồ sơ tiếp nhận đã đồng bộ		
a)	*Hồ sơ đã đồng bộ*	167	91,26
b)	*Hồ sơ chưa đồng bộ*	16	8,74
II	**Tiến độ giải quyết**		
2.1	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn		100
2.2	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết quá hạn		0
III	**Dịch vụ công trực tuyến**		
3.1	TTHC cung cấp DVCTT một phần	1.004	14,8
3.2	TTHC cung cấp DVCTT toàn trình	3.409	50,24
3.3	Còn lại	2.372	34,96
3.4	Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến		
a)	*Hồ sơ nộp trực tuyến*		100

b)	*Hồ sơ nộp trực tiếp và theo hình thức khác*		0
3.5	Kết quả xử lý hồ sơ nộp trực tuyến với hồ sơ đang xử lý		
a)	*Hồ sơ xử lý đúng hạn*		100
b)	*Hồ sơ xử lý quá hạn*		0
3.6	Tỷ lệ DVC trực tuyến có phát sinh hồ sơ		11,9
3.7	Số lượng tăng trưởng DVC trực truyến	982	
IV	**Thanh toán trực tuyến**		
4.1	Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia		
a)	*Cung cấp trên cổng DVC Quốc gia*		
b)	*Chưa tích hợp, cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến*		
4.2	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến		
a)	*Thanh toán trực tuyến*	16	100
b)	*Thanh toán trực tiếp và hình thức khác*		
4.3	Tỷ lệ TTHC có giao dịch thanh toán trực tuyến		
a)	*Thanh toán trực tuyến*	8	100
b)	*Thanh toán trực tiếp và hình thức khác*	0	
V	**Mức độ hài lòng**		
5.1	Tỷ lệ hài lòng trong xử lý phản ánh, kiến nghị		100%
5.2	Tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC		100%
5.3	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị theo phân loại		

a)	*Kiến nghị về những vướng mắc, bất cập về quy định hành chính*		
b)	*Phản ánh về hành vi của cán bộ, công chức, viên chức*		
VI	**Số hóa kết quả hồ sơ TTHC**		
6.1	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả TTHC được số hóa hồ sơ		99,39
6.2	Tỷ lệ hồ sơ được cấp kết quả điện tử		99,39
6.3	Số lượng tài khoản Cổng DVC quốc gia được xác thực với cơ sở dữ liệu quốc gia Dân cư	1.020.531	
6.4	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	88	48,84
VI	**ĐIỂM TỔNG HỢP VÀ XẾP HẠNG**	**Đạt 91,96/100 điểm; xếp hạng 10/22 xã thị trấn**	